

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2020/HS-ST
Ngày 18/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chương

Ông Nguyễn Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thế D. (tên gọi khác: Xí) Sinh năm 1987 tại thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nơi ĐKKHTT: Hẻm 30 Trần Cao V, tổ 4, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Chỗ ở: Không xác định. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Tày. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn 10/12. Con ông Mai Thế L, sinh năm 1948 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1949. Chưa có vợ.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 50/2012/HSST ngày 23/7/2012 của TAND thành phố Kon T tuyên xử 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cướp tài sản”. Ngày 30/6/2017 chấp hành án xong (bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Phan Tài D, sinh năm 1995, địa chỉ: Khối phố 1, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: 106 Yên Đ, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Minh L, địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Đ, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982, địa chỉ: Hẻm 30 Trần Cao V, tổ 4, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982, địa chỉ Hẻm 24/15 Ngô Qu, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Có mặt

- Anh Hoàng Trọng Hsinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Du Tự, thị trấn Tăng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Có mặt

- Anh Nguyễn Đình Trung T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 1, phường Ngô M, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Mai Thế L, sinh năm 1948, địa chỉ: Hẻm 30 Trần Cao V, tổ 4, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian trong tháng 02/2020, do biết Tiêu Duy D(tên gọi khác là Tý Cung) đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai để điều tra về tội Giết người, nên Mai Thế D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản những người thân của Tiêu Duy D. Để thực hiện ý định trên, Mai Thế D đã thu thập thông tin về tên tuổi, số điện thoại, nhân thân lai lịch một số người thân thích của bị can Tiêu Duy D. Sau khi có được thông tin cá nhân và số điện thoại của anh Nguyễn Công Th (là em cùng mẹ khác cha với Tiêu Duy D) và anh Phan Tài D (là bạn của Tiêu Duy D), Mai Thế D sử dụng sim rác (sim chưa đăng ký, không chính chủ) để giả danh là Tiêu Duy Dgọi điện thoại cho những người này, hỏi vay mượn tiền với mục đích “chạy án” và bồi dưỡng cho cán bộ trong Trại tạm giam nhằm được tạo điều kiện trong quá trình giam giữ. Tin tưởng Mai Thế D là Tiêu Duy Dthật, nên anh Nguyễn Công Th và anh Phan Tài D đã chuyển tổng số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng do Mai Thế D cung cấp và Dũng đã chiếm đoạt số tiền trên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 14/02/2020, Mai Thế D biết anh Phan Tài D là anh em thân thiết ngoài xã hội với đối tượng Tiêu Duy Dnên Mai Thế D đã sử dụng số điện thoại 0923.987.841 gọi vào số điện thoại 0812.348.181 của anh Phan Tài D để giả giọng và tự xưng là “Tý Cung” gọi ra từ Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Sau khi hỏi thăm sức khỏe và công việc, Dũng đã hỏi mượn anh Phan Tài D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và hứa ngày hôm sau sẽ có người mang

tiền đến trả lại cho Danh. Do tin tưởng Mai Thế D là “Tý Cung” thật nên anh Phan Tài D đã đồng ý cho Dũng mượn số tiền 40.000.000 đồng Ngay sau đó, Mai Thế D gọi điện cho tổng đài đặt xe của hãng Taxi Sun để đặt xe, tổng đài cung cấp số điện thoại của Mai Thế D cho lái xe Nguyễn Văn Tr để đi đón khách. Khi anh Nguyễn Văn Tr liên lạc với Mai Thế D thì Dũng hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của anh Trần và nhờ anh Trần nhận và nhận giúp số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời, Dũng hứa sẽ trả công cho anh Trần, do không có số tài khoản nên anh Trần gọi điện cho anh Hoàng Trọng Hiếu là người cùng chạy taxi cho hãng Taxi Sun tại tỉnh Kon T hỏi mượn số tài khoản số 625100041514545 mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Kon T và cung cấp cho Mai Thế D. Khi có được tài khoản của anh Hoàng Trọng Hiếu thì Mai Thế D hướng dẫn Phan Tài D chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 625100041514545. Anh Phan Tài D đã sử dụng dịch vụ Internet banking chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 625100041514545. Sau đó, Mai Thế D yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr rút tiền ra và mang đến khu vực ngã ba Cầu treo thuộc xã Đak Va, thành phố Kon T, tỉnh Kon T đưa cho Nguyễn Thị Kim H, là người yêu anh trai của Mai Thế D số tiền 39.000.000 đồng. Số tiền còn lại Mai Thế D trả công cho anh Nguyễn Văn Tr. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị Kim H chuyển tiền vào nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau theo yêu cầu của Mai Thế D, trong đó có tài khoản số 0761002350436 của ông Mai Thế L (là cha đẻ của Mai Thế D) mở tại ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Kon T, do Dũng đang mượn của ông Lực để sử dụng.

Ngày 21/2/2020, Mai Thế D tiếp tục gọi điện thoại cho anh Phan Tài D giả giọng “Tý Cung” để hỏi mượn tiền và giả một giọng nữ gọi điện cho Phan Tài D để nhận tiền. Biết mình bị lừa, anh Phan Tài D đã ghi âm lại cuộc nói chuyện điện thoại giữa anh Phan Tài D và Mai Thế D và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phan Tài D khẳng định, giọng nói người gọi điện thoại giả danh “Tý Cung” lừa đảo chiếm đoạt của anh Danh số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) vào ngày 14/12/2020 và giọng nói người giả giọng nữ gọi điện thoại cho anh Danh, giả danh “Tý Cung” vào ngày 21/02/2020 là cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 2542/C09B, ngày 20/7/2020 của Phân Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Tp Hồ Chí Minh Kết luận: Giọng nói của đối tượng giả danh “Tý Cung” và giọng nữ được Phan Tài D ghi âm lại vào ngày 21/2/2020 với giọng nói của Mai Thế D là giọng của cùng một người nói ra.

Vụ thứ hai:

Ngày 27/02/2020, Mai Thế D biết anh Nguyễn Công Th là em cùng mẹ khác cha với Tiêu Duy D(Tý Cung), nên Mai Thế D đã sử dụng điện thoại có số sim là 0564388907 gọi điện thoại cho anh Thành giả giọng và tự xưng là “Tý Cung”, anh trai của anh Nguyễn Công Th đang gọi ra từ Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, nói: “*Anh đang cần tiền gấp để lo công việc, em gửi cho anh số tài*

khoản, để có người chuyển tiền vào cho em, em rút ra lo công việc cho anh” nhưng sau đó, Dũng viện lý do người chuyển tiền đang có công việc nên chưa chuyển được và nhờ anh Nguyễn Công Th đi mượn gấp số tiền 65.000.000 đồng để chuyển cho Dũng. Do tưởng Mai Thế D là Tiêu Duy D là anh trai của mình thật nên anh Nguyễn Công Th đồng ý đi mượn 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) để chuyển cho Mai Thế D. Sau đó, Mai Thế D sử dụng số điện thoại 0564.388.907 gọi điện cho tổng đài gọi xe Taxi Mai Linh tại Kon T đặt xe đón tại quán Ngọc An Viên, đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Tổng đài cung cấp số điện thoại của Mai Thế D cho lái xe Nguyễn Đình Trung T để đón khách. Khi anh Nguyễn Đình Trung T liên lạc để đón Mai Thế D thì Dũng xin số tài khoản ngân hàng của anh Tín và nhờ anh Tín nhận và chuyển tiền giúp Mai Thế D, đồng thời hứa sẽ trả công cho anh Tín. Khi có số tài khoản của anh Tín, Mai Thế D hướng dẫn anh Nguyễn Công Th chuyển 65.000.000 đồng vào tài khoản số 0761002334482 của anh Nguyễn Đình Trung T để Dũng chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 65.000.000 đồng, Mai Thế D tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Công Th đi mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng để chuyển vào tài khoản nêu trên cho Mai Thế D. Theo lời của Mai Thế D, anh Nguyễn Công Th tiếp tục chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho Mai Thế D. Sau khi tiền đã vào tài khoản, Mai Thế D yêu cầu anh Nguyễn Đình Trung T rút ra tổng số tiền 93.000.000 đồng và hai lần mang ra khu vực đường nga ba đường Bờ Kè và đường Bắc Cạn đưa cho Nguyễn Thị Kim H là người yêu anh trai của Mai Thế D. Số tiền còn lại Mai Thế D cho anh Nguyễn Đình Trung T. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị Kim H chuyển tiền vào nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau theo yêu cầu của Mai Thế D, trong đó có tài khoản số 040080670331 của chị Phạm Thị Minh L mở tại ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đắk Bla, Kon T, do Dũng đang mượn của chị Lý để sử dụng.

Ngày 05/3/2020, Mai Thế D sử dụng số điện thoại 0564.389.461 gọi điện cho anh Nguyễn Công Th tiếp tục giả danh Tiêu Duy D nói: *“Bữa giờ, anh không gọi điện ra được nên không nói người ta mang tiền trả cho em được. Hôm nay, anh nói người ta đưa cho em 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) để trả cho em tiền bữa trước anh mượn. số tiền còn lại em cứ giữ lấy có gì chuyển cho anh”*. Sau đó, Mai Thế D sử dụng số điện thoại 0564.389.468 giả giọng nữ nhiều lần gọi điện cho anh Nguyễn Công Th để xác nhận là người sẽ đưa cho anh Nguyễn Công Th số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo yêu cầu của “Tý Cưng” nhưng viện lý do ở xa không về kịp nên nói anh Nguyễn Công Th đi mượn tiền chuyển cho “Tý Cưng” trước rồi về sẽ đưa tiền cho anh Thành. Sau đó, Mai Thế D sử dụng số điện thoại 0564.389.461 liên tục gọi điện hỏi thúc anh Nguyễn Công Th đi mượn tiền và chuyển cho Mai Thế D vào tài khoản số 0761002334482 của anh Nguyễn Đình Trung T. Biết mình đã bị lừa, anh Nguyễn Công Th đã ghi âm lại toàn bộ cuộc nói chuyện điện thoại ngày 05/3/2020 giữa Mai Thế D với anh Nguyễn Công Th và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trên cơ sở các tài liệu do anh Nguyễn Công Th cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã

tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thế D, thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên chiều ngày 05/3/2020, Mai Thế D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Công Th khẳng định, người gọi điện giả danh “Tý Cung” lừa đảo anh số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng) ngày 27/12/2020 và người gọi điện cho anh, giả danh “Tý Cung” vào ngày 05/3/2020 là cùng một người.

Lời khai của anh Nguyễn Đình Trung T thể hiện: Ngày 27/02/2020, người khách (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0564.388.907 gọi điện hỏi mượn anh tài khoản số 0761002334482. Sau đó, nhờ anh nhận và chuyển tiền giúp họ số tiền 95.000.000 đồng. Ngày 05/3/2020, người đã gọi điện thoại nhờ anh nhận và chuyển giúp ngày 27/02/2020 tiếp tục sử dụng số điện thoại 0564.389.461 gọi điện hỏi mượn số tài khoản của anh, nhờ anh nhận và chuyển tiền giúp. Đồng thời anh Nguyễn Đình Trung T khẳng định người gọi điện cho anh ngày 27/02/2020 và người gọi điện cho anh ngày 05/3/2020 nêu trên là cùng một người.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Chiều ngày 27/02/2020, Mai Thế D là em trai của bạn trai chị Nguyễn Thị Kim H, tên Mai Thế Lượng có hai lần gọi điện thoại nhờ chị Hoa nhận giúp số tiền 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng) từ một người lái xe taxi tại khu vực ngã ba đường Bờ Kè và đường Bắc Cạn, thành phố Kon T, tỉnh Kon T và chuyển vào nhiều tài khoản khác nhau theo yêu cầu của Dũng.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, ông Mai Thế L và chị Phạm Thị Minh L khai: Khi cho Mai Thế D mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng thì hai cá nhân trên không biết Dũng sử dụng tài khoản vào mục đích phạm tội. Chị Phạm Thị Minh L đã nhiều lần rút tiền và chuyển khoản giúp Mai Thế D nhưng chỉ nghe Dũng nói là tiền của người khác chuyển để làm ăn, không biết tiền do phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận giám định số 2542/C09B, ngày 20/7/2020 của Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh Kết luận: Giọng nói của đối tượng giả danh “Tý Cung” và giọng nữ được anh Nguyễn Công Th ghi âm lại vào ngày 05/3/2020 với giọng nói của Mai Thế D là giọng của cùng một người nói ra.

*** Dân sự:**

- Các bị hại yêu cầu Mai Thế D hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

*** Vật chứng:**

- Tạm giữ của Mai Thế D trong quá trình khám xét người và chỗ ở:
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52020 màu đen;
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen;

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0987202021;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0564389461;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0564389468;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0787.758.581;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0799.430.154;
- + 01 (một) sim điện thoại số: 0775.555.582;
- + 01 (một) CMND số 233081251 mang tên Mai Thế D do Công an tỉnh Kon T cấp ngày 21/7/2017.
- + Số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm ngàn đồng).
- Tạm giữ của anh Nguyễn Công Th: 01 (một) đĩa CD trong đó có ghi âm các cuộc điện thoại giữa Nguyễn Công Th và Mai Thế D.
- Tạm giữ của anh Phan Tài D: 01 (một) đĩa CD trong đó có ghi âm các cuộc điện thoại giữa Phan Tài D và Mai Thế D.
- Tạm giữ của chị Phạm Thị Minh L:
- + 01 (một) điện thoại Oppo A5 màu đỏ;
- + 01 (một) CMND số 221343813.
- Tạm giữ của anh Nguyễn Đình Trung T: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Tr: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Gia đình Mai Thế D nộp số tiền 4.000.000 đồng

Tại Cáo trạng số 77/CT- VKS- P1 ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Mai Thế D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về tội danh và điều luật áp dụng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin lỗi bị hại và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị như sau:

Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mai Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Thế D mức án từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phan Tài D số tiền 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Công Th số tiền 95.000.000 đồng

Về vật chứng: Tạm giữ 03 điện thoại thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 06 sim điện thoại, lưu giữ 02 đĩa CD trong hồ sơ vụ án; trả cho bị cáo 01 CMND mang tên Mai Thế D; trả cho Phạm Thị Minh L 01 CMND mang tên Phạm Thị Minh L và 01 điện thoại hiệu Oppo; bảo thủ số tiền 4.100.000 đồng thu của bị cáo và 4.000.000 đồng do cha bị cáo nộp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Mai Thế D, sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn Tr nộp và 2.000.000 đồng do Nguyễn Trần Trung Tín nộp

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

* Các bị hại anh Phan Tài D, anh Nguyễn Công Th yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thế D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2020, Mai Thế D tiến hành thu thập thông tin về tên tuổi, số điện thoại, nhân thân lai lịch những người thân thích của Tiêu Duy D, là đối tượng đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, sử dụng các sim rác không đăng ký chính chủ, giả danh và giả giọng nói của Tiêu Duy D, giả giọng của một người nữ, gọi điện cho những người này hỏi mượn tiền, nhận tiền với mục đích chạy án và bồi dưỡng cho các cán bộ trong trại giam. Tin tưởng người gọi cho mình là Tiêu Duy D nên các anh Phan Tài D, Nguyễn Công Th đã thực hiện việc chuyển tiền cho qua tài khoản Ngân hàng do Mai Thế D nhờ các lái xe taxi nhận chuyển khoản. Số tiền nhận được chuyển cho Nguyễn Thị Kim H (là bạn gái anh trai Mai Thế D), Dũng tiếp tục nhờ Hoa chuyển tiền đã nhận vào nhiều tài khoản ngân hàng do Dũng cung cấp. Tổng số tiền Mai Thế D chiếm đoạt của anh Phan Tài D, Nguyễn Công Th là 135.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2542/C09B ngày 20/7/2020, của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ‘Giọng nói của đối tượng giả danh Tiêu Duy D và giọng nữ được Phan Tài D, Nguyễn Công Th ghi âm lại với giọng nói của Mai Thế D là giọng của cùng một người nói ra’

Như vậy, Mai Thế D với hành vi sử dụng mạng viễn thông gọi điện thoại, giả danh giả giọng nói tự xưng Tiêu Duy Dề nhờ giúp đỡ, vay tiền của người nhà, người quen của Tiêu Duy D, cụ thể lừa đảo vay tiền của anh Phan Tài D, Nguyễn Công Th rồi chiếm đoạt với số tiền 135.000.000 đồng. Hành vi của Mai Thế D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhân thân có một tiền án về tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tác động cha bị cáo bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, mẹ bị cáo là người có công được tặng Huy chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về phần dân sự:

Xét yêu cầu của các bị hại Phan Tài D, Nguyễn Công Th yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Mai Thế D phải trả lại cho anh Phan Tài D số tiền 40.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Công Th số tiền 95.000.000 đồng

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, là công cụ phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 CMND mang tên Mai Thế D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Đối với 01 CMND mang tên Phạm Thị Minh L, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Phạm Thị Minh L không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho Phạm Thị Minh L

Đối với 06 sim điện thoại thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy,

Đối với 02 đĩa CD ghi âm giọng nói là chứng cứ của vụ án nên cần lưu tại hồ sơ vụ án

Đối với số tiền 11.100.000 đồng gồm thu giữ của bị cáo 4.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn Tr nộp trả 1.000.000 đồng và anh Nguyễn Đình Trung T nộp trả 2.000.000 đồng và ông Mai Thế L nộp khắc phục cho bị cáo 4.000.000 đồng cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về các vấn đề khác:

* Đối với anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Đình Trung T: Là những người làm nghề lái taxi vận chuyển hành khách, giao nhận hàng hóa, và cho Mai Thế D mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền chiếm đoạt của các bị hại, giao tiền cho người khác theo yêu cầu của Dũng, nhưng bản thân không biết số tiền mình nhận và giao theo yêu cầu của Dũng là tiền do phạm tội mà có, và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra giải quyết vụ án nên không đề nghị xử lý đối với các anh Nguyễn Đình Trung T và Nguyễn Văn Tr về hành vi đồng phạm giúp sức là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

* Đối với chị Nguyễn Thị Kim H, chị Phạm Thị Minh L, ông Mai Thế L là những người được Mai Thế D nhờ nhận tiền từ các tài xế xe taxi và chuyển vào các tài khoản theo yêu cầu của Dũng; đưa tài khoản cho Dũng sử dụng nhận tiền, rút tiền và chuyển tiền giúp Dũng nhưng chị Hoa, chị Lý, ông Lực không biết số tiền do hành vi phạm tội mà có, bản thân không được hưởng lợi gì từ việc nhận và chuyển tiền nêu trên cho Mai Thế D nên không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mai Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Mai Thế D 5 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020

2. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Mai Thế D phải trả lại cho anh Phan Tài D số tiền 40.000.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Công Th số tiền 95.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (không kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động) của Mai Thế D

Tịch thu tiêu hủy 06 sim điện thoại (không kiểm tra số sim và tình trạng hoạt động)

Lưu giữ 01 đĩa CD do anh Phan Tài D và 01 đĩa CD do anh Nguyễn Công Th cung cấp trong hồ sơ vụ án

Trả cho bị cáo Mai Thế D 01 CMND số 233081251 mang tên Mai Thế D do Công an tỉnh Kon T cấp ngày 21/7/2017 khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Trả cho chị Phạm Thị Minh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu đỏ (không kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động) và 01 CMND số 221343813 mang tên Phạm Thị Minh L do Công an tỉnh Phú Y cấp ngày 09/11/2016

Bảo thủ số tiền 11.100.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Mai Thế D

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/2020 ngày 25/8/2020 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án: Bị cáo Mai Thế D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình

